**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 11**

**CHỦ ĐỀ 1 : CẠNH TRANH CUNG, CẦU TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

**Bài 1: Cạnh tranh trong kinh tế thị trường**

- Nắm được khái niệm, nguyên nhân và vai trò của cạnh tranh

- Thế nào là cạnh tranh không lành mạnh

**Bài 2: Cung, cầu trong kinh tế thị trường**

- Nắm được khái niệm cung, cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu

- Mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung - cầu trong nền kinh tế

**CHỦ ĐỀ 2: THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM**

**Bài 3: Thị trường lao động**

- Nắm được khái niệm lao động, thị trường lao động, xu hướng tuyển dụng lao động thị trường

**Bài 4: Việc làm**

- Nắm được khái niệm việc làm, thị trường việc làm

- Nếu được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm

**CHỦ ĐỀ 3: LẠM PHÁT, THẤT NGHIỆP**

**Bài 5: Thất nghiệp**

- Nắm được khái niệm, các loại hình, nguyên nhân và hậu quả dẫn đến thất nghiệp

- Nêu được vai trò của nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp

**PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa thị trường việc làm và thị trường lao động sẽ góp phần gia tăng việc làm, giảm

**A.** lạm phát. **B.** thất nghiệp. **C.** đầu cơ. **D.** khủng hoảng.

**Câu 2:** Trong đời sống xã hội, việc người lao động dành những thời gian rảnh để vào làm một công việc mà pháp luật không cấm và mang lại thu nhập cho bản thân thì hoạt động đó được gọi là

**A.** việc làm phi lợi nhuận. **B.** có việc làm chính thức.

**C.** việc làm bán thời gian. **D.** việc làm không ổn định.

**Câu 3:** Sự thoả thuận, xác lập hợp đồng làm việc giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm, tiền lương và điều kiện làm việc được gọi là

**A.** thị trường tài chính. **B.** thị trường kinh doanh.

**C.** thị trường việc làm. **D.** thị trường thất nghiệp.

**Câu 4:** Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận là nội dung của khái niệm

**A.** lợi tức. **B.** tranh giành. **C.** cạnh tranh. **D.** đấu tranh.

**Câu 5:** Mục đích cuối cùng của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá là nhằm giành lấy

**A.** lao động. **B.** thị trường. **C.** lợi nhuận. **D.** nhiên liệu.

**Câu 6:** Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế là do có sự khác nhau về

**A.** điều kiện sản xuất. **B.** giá trị thặng dư.

**C.** nguồn gốc nhân thân. **D.** quan hệ tài sản.

**Câu 7:** Khối lượng hàng hoá, dịch vụ hiện có trên thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường trong một thời kì nhất định, tương ứng với mức giá cả, khả năng sản xuất và chi phí sản xuất xác định là

**A.** cầu. **B.** tổng cầu. **C.** tổng cung. **D.** cung.

**Câu 8:** Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận là nội dung của khái niệm

**A.** lợi tức. **B.** tranh giành. **C.** cạnh tranh. **D.** đấu tranh.

**Câu 9:** Nội dung nào dưới đây không phản ánh nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp của người lao động?

**A.** Do thiếu kỹ năng làm việc. **B.** Do được bổ nhiệm vị trí mới.

**C.** Do tinh giảm biên chế lao động. **D.** Do không hài lòng với mức lương.

**Câu 10:** Về mặt xã hội, khi thất nghiệp tăng cao sẽ gián tiếp dẫn đến phát sinh nhiều

**A.** công ty mới thành lập. **B.** tệ nạn xã hội tiêu cực.

**C.** hiện tượng xã hội tốt. **D.** nhiều người thu nhập cao.

**Câu 11:** Mục đích cuối cùng của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá là nhằm giành lấy

**A.** lao động. **B.** thị trường. **C.** lợi nhuận. **D.** nhiên liệu.

**Câu 12:** Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế là do có sự khác nhau về

**A.** điều kiện sản xuất. **B.** giá trị thặng dư.

**C.** nguồn gốc nhân thân. **D.** quan hệ tài sản.

**Câu 13:** Khối lượng hàng hoá, dịch vụ hiện có trên thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường trong một thời kì nhất định, tương ứng với mức giá cả, khả năng sản xuất và chi phí sản xuất xác định là

**A.** cầu. **B.** tổng cầu. **C.** tổng cung. **D.** cung.

**Câu 14:** Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến cung là

**A.** giá cả của hàng hóa đó. **B.** nguồn gốc của hàng hóa.

**C.** chất lượng của hàng hóa. **D.** vị thế của hàng hóa đó.

**Câu 15:** Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, khi trên thị trường xảy ra hiện tượng cung lớn hơn cầu thì sẽ làm cho giá cả hàng hóa có xu hướng

**A.** tăng **B.** giảm **C.** giữ nguyên **D.** bằng giá trị

**Câu 16:** Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm

**A.** lao động. **B.** cạnh tranh. **C.** thất nghiệp. **D.** cung cầu.

**Câu 17:** Trong hoạt động sản xuất, lao động có vai trò như là một yếu tố

**A.** đầu vào. **B.** đầu ra. **C.** thứ yếu. **D.** độc lập.

**Câu 18:** Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến cung là

**A.** giá cả của hàng hóa đó. **B.** nguồn gốc của hàng hóa.

**C.** chất lượng của hàng hóa. **D.** vị thế của hàng hóa đó.

**Câu 19:** Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, khi trên thị trường xảy ra hiện tượng cung lớn hơn cầu thì sẽ làm cho giá cả hàng hóa có xu hướng

**A.** tăng **B.** giảm **C.** giữ nguyên **D.** bằng giá trị

**Câu 20:** Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm

**A.** lao động. **B.** cạnh tranh. **C.** thất nghiệp. **D.** cung cầu.

**Câu 21:** Trong hoạt động sản xuất, lao động có vai trò như là một yếu tố

**A.** độc lập. **B.** đầu ra. **C.** thứ yếu. **D.** đầu vào.

**Câu 22:** Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động còn có thể gọi là

**A.** cung về sức lao động. **B.** cầu về sức lao động.

**C.** giá cả sức lao động. **D.** tiền tệ sức lao động.

**Câu 23:** Những hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật không cấm là nội dung của khái niệm

**A.** thất nghiệp. **B.** lao động. **C.** việc làm. **D.** sức lao động.

**Câu 24:** Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật

**A.** bắt buộc. **B.** cấm. **C.** không cấm. **D.** quy định.

**Câu 25:** Đối với người lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm nhằm mục đích nào dưới đây?

**A.** Tăng thu nhập cá nhân. **B.** Tìm kiếm việc làm cho mình.

**C.** Tuyển được nhiều lao động mới. **D.** Hưởng phí trung gian môi giới.

**Câu 26:** Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động còn có thể gọi là

**A.** cung về sức lao động. **B.** cầu về sức lao động.

**C.** giá cả sức lao động. **D.** tiền tệ sức lao động.

**Câu 27:** Những hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật không cấm là nội dung của khái niệm

**A.** thất nghiệp. **B.** lao động. **C.** việc làm. **D.** sức lao động.

**Câu 28:** Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật

**A.** bắt buộc. **B.** cấm. **C.** không cấm. **D.** quy định.

**Câu 29:** Tình trạng người lao động mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được việc làm là nội dung của khái niệm

**A.** thất nghiệp. **B.** lạm phát. **C.** thu nhập. **D.** khủng hoảng.

**Câu 30:** Trong nền kinh tế, việc phân chia thất nghiệp thành thất nghiệp tự nguyện, thất nghiệp không tự nguyện là căn cứ vào

**A.** tính chất của thất nghiệp. **B.** nguồn gốc thất nghiệp.

**C.** chu kỳ thất nghiệp. **D.** cơ cấu thất nghiệp.

**Câu 31:** Nội dung nào dưới đây không phản ánh nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp của người lao động?

**A.** Do thiếu kỹ năng làm việc. **B.** Do được bổ nhiệm vị trí mới.

**C.** Do tinh giảm biên chế lao động. **D.** Do không hài lòng với mức lương.

**Câu 32:** Về mặt xã hội, khi thất nghiệp tăng cao sẽ gián tiếp dẫn đến phát sinh nhiều

**A.** công ty mới thành lập. **B.** tệ nạn xã hội tiêu cực.

**C.** hiện tượng xã hội tốt. **D.** nhiều người thu nhập cao.

**Câu 33:** Đối với người lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm nhằm mục đích nào dưới đây?

**A.** Tăng thu nhập cá nhân. **B.** Tìm kiếm việc làm cho mình.

**C.** Tuyển được nhiều lao động mới. **D.** Hưởng phí trung gian môi giới.

**Câu 34:** Tình trạng người lao động mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được việc làm là nội dung của khái niệm

**A.** thất nghiệp. **B.** lạm phát. **C.** thu nhập. **D.** khủng hoảng.

**Câu 35:** Tình trạng người lao động chưa muốn làm việc do vừa đổi công việc, điều kiện làm việc chưa phù hợp hoặc mức lương chưa tương thích với khả năng của họ thuộc vào loại thất nghiệp nào?

**A.** Thất nghiệp theo chu kì **B.** Thất nghiệp theo cơ cấu

**C.** Thất nghiệp tạm thời **D.** Thất nghiệp tự nguyện

**Câu 36:** Trong nền kinh tế hàng hóa, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm

**A.** Giành ưu thế về khoa học và công nghệ.

**B.** Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

**C.** Đầu cơ tích trữ gây rối loạn thị trường.

**D.** Triệt tiêu mọi lợi nhuận kinh doanh.

**Câu 37:** Nội dung nào dưới đây thể hiện vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế?

**A.** Hủy hoại tài nguyên môi trường. **B.** Triệt tiêu mọi lợi nhuận kinh doanh.

**C.** Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế **D.** Tăng cường đầu cơ tích trữ.

**Câu 38:** Trong nền kinh tế thị trường, yếu tố nào dưới đây **không** ảnh hưởng tới cung hàng hóa?

**A.** Giá cả của hàng hóa đó. **B.** Thu nhập của người tiêu dùng.

**C.** Nguồn gốc xuất thân doanh nghiệp. **D.** Giá cả của các hàng hóa cùng loại.

**Câu 39:** Vận dụng quan hệ cung – cầu để lí giải tại sao có tình trạng “cháy vé” trong một buổi ca nhạc có nhiều ca sĩ nổi tiếng biểu diễn?

**A.** Do cung < cầu **B.** Do cung = cầu

**C.** Do cung, cầu rối loạn **D.** Do cung > cầu

**Câu 40:** Một trong những yếu tố cấu thành thị trường lao động là

**A.** người bán sức lao động. **B.** nhà quản lý lao động.

**C.** Tổ chức công đoàn. **D.** Bộ trưởng bộ lao động.

**Câu 41:** Việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa thị trường việc làm và thị trường lao động sẽ góp phần gia tăng việc làm, giảm

**A.** lạm phát. **B.** thất nghiệp. **C.** đầu cơ. **D.** khủng hoảng.

**Câu 42:** Trong nền kinh tế hàng hóa, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm

**A.** Giành ưu thế về khoa học và công nghệ.

**B.** Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

**C.** Đầu cơ tích trữ gây rối loạn thị trường.

**D.** Triệt tiêu mọi lợi nhuận kinh doanh.

**Câu 43:** Nội dung nào dưới đây thể hiện vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế?

**A.** Hủy hoại tài nguyên môi trường. **B.** Triệt tiêu mọi lợi nhuận kinh doanh.

**C.** Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế **D.** Tăng cường đầu cơ tích trữ.

**Câu 44:** Trong nền kinh tế thị trường, yếu tố nào dưới đây **không** ảnh hưởng tới cung hàng hóa?

**A.** Giá cả của hàng hóa đó. **B.** Thu nhập của người tiêu dùng.

**C.** Nguồn gốc xuất thân doanh nghiệp. **D.** Giá cả của các hàng hóa cùng loại.

**Câu 45:** Một trong những yếu tố cấu thành thị trường lao động là

**A.** người bán sức lao động. **B.** nhà quản lý lao động.

**C.** Tổ chức công đoàn. **D.** Bộ trưởng bộ lao động.

**Câu 46:** Khi tham gia vào thị trường việc làm người lao động **không** được thỏa thuận với người sử dụng lao động về nội dung nào dưới đây?

**A.** Tiền công. **B.** Việc làm. **C.** Lương hưu. **D.** Tiền thưởng.

**Câu 47:** Đối với các doanh nghiệp, khi tình trạng thất nghiệp tăng cao sẽ làm cho nhiều doanh nghiệp phải

**A.** đóng cửa sản xuất. **B.** mở rộng sản xuất. **C.** thúc đẩy sản xuất. **D.** đầu tư hiệu quả.

**Câu 48:** Theo em, việc chuyển dịch liên tục cơ cấu của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng như thế nào tới việc làm của người dân?

**A.** Người dân sẽ có thêm nhiều công việc mới để làm.

**B.** Người dân sẽ có thêm nhiều cơ hội làm các việc làm mới, liên tục thích ứng với những yếu tố lạ trong thị trường lao động, đón nhận thêm các yếu tố nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường.

**C.** Thị trường lao động có thêm thêm các yếu tố nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường, người dân có nguồn thu nhập cao hơn.

**D.** Thị trường lao động phát triển vượt bậc.

**Câu 49:** Đối với ngân sách nhà nước, khi thất nghiệp tăng cao sẽ làm cho chi ngân sách nhà nước có xu hướng

**A.** giảm. **B.** tăng. **C.** không đổi. **D.** ổn định.

**PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Ông K là giám đốc công ty Z, chị Q là trưởng phòng, chị H và chị T cùng là nhân viên. Do biết ông K và chị H ngoại tình với nhau nên chị T đã gây áp lực yêu cầu ông K phải bổ nhiệm mình vào vị trí trưởng phòng thay cho chị Q và được ông K đồng ý. Biết chuyện, chị Q thuê anh M một lao động tự do người chặn đường đánh chị T bị thương phải nằm viện điều trị, sau đó thông tin chuyện này cho bà N là vợ ông K. Bức xúc, bà N đã đến công ty lăng mạ xúc phạm chị H và chị T trước mặt nhiều người và gây sức ép đề nghị chồng đuổi việc chị H và chị T.

1. *Theo em thế nào là thị trường việc làm .Em hãy xác định các chủ thể tham gia vào thị trường lao động trong tình huống trên.*
2. *Mối quan hệ giữa các chủ thể đó được thực hiện thông qua văn bản gì. Em hãy nội một số nội dung của văn bản đó?*

**Câu 2:** Bằng những hiểu biết của mình về vấn đề lao động và việc làm em hãy làm rõ câu tục ngữ sau: “ Một nghề thì chín, chín nghề thì chết”

**Câu 3:** Sau khi tốt nghiệp đại học, anh T và anh H cùng nộp hồ sơ tới trung tâm giới thiệu việc làm X để xin việc. Sau đó hai anh đều được tuyển dụng vào làm việc cho công ty Z do ông M làm giám đốc. Khi sắp xếp công việc, do anh T có bằng tốt nghiệp loại Khá nên được ông M bố trí làm việc ở Phòng nghiên cứu thị trường. Còn anh H chỉ có bằng tốt nghiệp loại trung bình nên được sắp xếp về tổ bán hàng. Sau một thời gian làm việc, biết chuyện, chị P chị gái của anh H đồng thời đang là phóng viên tự do đã viết bài xuyên tạc công ty Z vi phạm về nộp thuế khiến uy tín của công ty bị giảm sút.

1. *Theo em thế nào là thị trường lao động? Em hãy xác định các chủ thể tham gia vào thị trường lao động trong tình huống trên?*
2. *Mối quan hệ giữa các chủ thể đó được thực hiện thông qua văn bản gì. Em hãy nội một số nội dung của văn bản đó?*

**Câu 4:** Bằng những hiểu biết của mình về vấn đề lao động và việc làm em hãy làm rõ câu tục ngữ sau: “*Nhàn cư vi bất thiện”*

**Câu 5:**  “Trong bối cảnh lạm phát tăng cao. Ủy ban nhân dân huyện C phát động phong trào tiết kiệm, thắt chặt chi tiêu công của cơ quan sử dụng nhân sách nhà nước”.

*Câu hỏi: Em có đồng tình với việc làm của Ủy ban nhân huyện C trong việc chấp hành chủ trương, chính sách nhà nước về lạm phát không? Vì sao?*